

3. DẠY VIẾT

3.1. Tập viết

Các chữ viết hoa được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái và được tổ chức thực hiện trong các bài đọc văn bản truyện và văn bản thơ. Các câu ứng dụng có nội dung gắn liền với chủ điểm và có chứa chữ cái viết hoa vừa học.

Các bước tổ chức việc dạy viết hoa và viết câu ứng dụng được thực hiện tương tự như các bước dạy kĩ thuật viết theo mẫu ở lớp Một.

3.2. Chính tả

Các dạng bài chính: nhìn – viết, nghe – viết; chính tả có quy tắc và chính tả phương ngữ.

(1) **Chính tả nhìn – viết (tập chép):** HS thực hành kiểu bài chính tả nhìn – viết đối với dạng văn bản là các đoạn văn, thơ trích từ bài đọc trong SHS hoặc ngoài SHS (theo một tỉ lệ được kiểm soát).

(2) **Chính tả nghe – viết:** Dạng BT này giúp HS luyện tập khả năng chuyển đổi âm thanh được nghe thành chữ viết đúng chính tả, rèn kĩ năng nghe – hiểu đúng nghĩa của từ, câu, đoạn. GV cần giúp HS đọc lại câu/ đoạn cần viết, đàm thoại gợi mở để giúp HS hiểu đúng nghĩa của từ, câu, đoạn cần viết. Trường hợp đoạn cần viết có tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do phương ngữ, GV tổ chức cho HS đánh vần, nhận diện tiếng/ từ đó.

(3) **Chính tả có quy tắc:** Với dạng BT này, GV cho HS nhắc lại quy tắc, thực hiện BT và tự kiểm tra, đánh giá bài làm của mình, của bạn. Với kiểu BT luyện tập phân biệt các vần khó mà HS thường mắc lỗi như eo/oeo, uê/êu, ua/uơ, iu/uyu,... GV có thể cho HS đánh vần, đặt từ vào trong cụm từ hoặc câu để phân biệt. Cuối học kì II có BT tìm/ chọn chữ viết đúng hoặc tìm chữ viết sai có các cặp vần dễ lẫn như vừa nêu; GV cho HS quan sát và đánh vần, tìm những trường hợp tương tự để xác định đúng.

(4) **Chính tả phương ngữ:** Dạng BT này được thiết kế dưới dạng BT lựa chọn, GV hướng dẫn HS đặt yếu tố cần tìm trong ngữ cảnh; tổ chức thực hiện BT và tự kiểm tra, đánh giá bài làm của mình, của bạn.

(5) **Chính tả ngữ nghĩa:** Dạng BT này chỉ xảy ra với cặp *d/gi*, được thiết kế dưới dạng BT lựa chọn; GV hướng dẫn HS đặt yếu tố cần tìm trong ngữ cảnh; tổ chức thực hiện BT và tự kiểm tra, đánh giá bài làm của mình, của bạn.

3.3. Viết sáng tạo

Mục đích của kiểu bài viết sáng tạo là giúp HS chuyển đổi ý tưởng được trình bày dưới ngôn ngữ nói trong hoạt động luyện nói sáng tạo thành ngôn ngữ viết và làm quen với việc viết câu/ đoạn. Các dạng bài cho hoạt động này: *viết theo mẫu gợi ý; điền phần thông tin để hoàn thành câu; viết lại ý vừa nói; viết tên cho bức tranh* (HS đã thực hiện ở lớp Một, lên lớp Hai được tiếp tục; SHS sắp xếp kiểu bài này ở những tuần đầu; GV lưu ý hướng dẫn HS hiểu sự khác nhau giữa việc đặt tên cho bức tranh/ ảnh (ngôn ngữ nói) với việc viết tên bức tranh/ ảnh đó. GV đưa mẫu và cho HS phân tích các đặc điểm của mẫu và tổ chức thực hiện đặt tên cho bức tranh); *viết 4 – 5 câu (giới thiệu, tả, thuật, ...) theo gợi ý.*

Theo CT 2018, việc dạy kĩ năng viết chính là sự thể hiện kĩ năng tạo lập văn bản, bao gồm cả dạng nói và viết. Ở lớp Hai, việc dạy kĩ năng viết nhằm chuẩn bị bước đầu cho việc viết theo thể loại. Sách *Tiếng Việt 2* lựa chọn cách dạy kĩ thuật viết dưới dạng hướng dẫn HS nhận thức được quá trình tạo lập văn bản của mình hơn là nhấn mạnh vào kết quả sản phẩm làm văn của các em. Để làm được điều này, sách lựa chọn và phân chia việc viết

đoạn (viết 3 – 4 – 5 câu) của HS thành: 1. *Nhận diện thể loại* (bao gồm nhận diện thể loại và viết nháp); 2. *Luyện tập – thực hành* (bao gồm nói, viết theo thể loại). Tùy theo mỗi thể loại làm văn cần được lĩnh hội, các bước vừa nêu sẽ được phân bố trong 4 tiết trên lớp. Cụ thể, việc tổ chức dạy học sẽ được tiến hành như sau:

(1) Giai đoạn nhận diện thể loại

Để giúp HS nhận diện đúng thể loại làm văn cần học, sách *Tiếng Việt 2* sử dụng phương pháp học theo mẫu; được bố trí ở tiết 1 và 3. Mỗi tiết nhận diện thể loại, SHS hướng dẫn phân tích mẫu theo những tiêu chí/ gợi ý khác nhau. Theo đó, yêu cầu phân tích mẫu ở tiết 3 sẽ được phát triển so với tiết 1. Thông thường, GV sẽ tiến hành các hoạt động như sau:

Bước 1: GV giúp HS hiểu mục đích và ý nghĩa của thể loại bằng cách liên hệ với phần nội dung bài đọc trước đó; đưa mẫu đến cho HS, tổ chức cho HS đọc bài mẫu.

Bước 2: GV tổ chức cho HS tìm hiểu mẫu bằng hệ thống câu hỏi hoặc BT. GV lưu ý giúp HS xem xét, phân tích mẫu trên phương diện liên quan đến cách thức làm bài văn theo thể loại (mục đích viết, đối tượng viết, cách thức triển khai ý, thể hiện tình cảm/ thái độ của người viết); tránh cách hỏi về nội dung của bài văn mẫu. HS có thể tiến hành bước này theo hình thức toàn lớp, cá nhân hoặc cặp/ nhóm.

Bước 3: Tổ chức cho HS viết nháp theo mẫu hoặc gợi ý, hướng dẫn.

Bước 4: Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết nháp, rút kinh nghiệm để chuẩn bị cho luyện tập, thực hành.

VD: Bài *Giới thiệu đồ vật quen thuộc*, chủ điểm Những người bạn nhỏ, *Tiếng Việt 2, tập một*, tr. 88 – 89

6. Giới thiệu về đồ vật quen thuộc

6.1. Phân tích mẫu

- HS xác định yêu cầu của BT 6a, đọc đoạn văn, quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.
- Một vài HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

6.2. Giới thiệu đồ vật

- HS xác định yêu cầu của BT 6b.
- HS viết vào VBT 3 – 4 câu giới thiệu về chiếc đèn học dựa vào gợi ý.
- Một vài HS đọc các câu đã viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

(2) Giai đoạn luyện tập

Giai đoạn luyện tập được bố trí ở các tiết 2, 4. GV cần có biện pháp giúp HS cảm thấy có nhu cầu viết. Một trong những cách làm chính: tạo ra ngữ cảnh giao tiếp từ đề bài được cho. GV có thể chuyển đổi đề bài trong SGK thành một đề bài có ngữ cảnh giao tiếp cụ thể hơn cho HS trong lớp của mình. Theo đó, GV sẽ tiến hành các hoạt động như sau:

Bước 1: Tìm hiểu đề bài. GV cần giúp HS hình dung đối tượng cần viết trong bài là gì, hoàn cảnh, thời gian liên quan đến đối tượng đó. GV nên diễn đạt đề bài thành một tình huống giao tiếp để các em nảy sinh trạng thái tâm lý muốn trao đổi, thể hiện ý nghĩ của mình về đối tượng đó.

Bước 2: Tìm và phát triển ý. Điều quan trọng nhất trong bước này chính là giúp HS có thói quen động não, suy nghĩ về những đặc điểm, nội dung của đối tượng mà mình muốn nói tới ở bước 1. Một số biện pháp dạy học mà GV có thể sử dụng trong bước này là: HS tự đặt câu hỏi về đối tượng mình muốn nói đến (VD: sử dụng bảng câu hỏi *ai, cái gì, ở đâu, khi nào, như thế nào, tại sao, cảm nghĩ/ tình cảm gì về đối tượng đó*); HS trao đổi với bạn và ghi chép lại những ý tưởng xuống giấy nháp; HS lập sơ đồ tư duy/ sơ đồ cây về sự kiện chi tiết/ sắp xếp các thông tin có liên quan,...

Bước 3: GV giúp HS nói thành câu trên cơ sở những ý đã ghi chép. Nghe GV và các bạn nhận xét nội dung nói, hướng dẫn phát triển ý,...

Bước 4: HS thực hành viết dựa vào bài nói và những nhận xét của GV và các bạn.

VD: Bài **Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc**, chủ điểm Những người bạn nhỏ, *Tiếng Việt 2, tập một*, tr. 97

6. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc

6.1. Phân tích gợi ý

- HS xác định yêu cầu của BT 6a.
- HS nói 3 – 4 câu trong nhóm nhỏ giới thiệu một đồ dùng quen thuộc trong nhà dựa vào gợi ý.
- Một vài HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

6.2. Viết câu giới thiệu

- HS xác định yêu cầu của BT 6b.
- HS viết 3 – 4 câu giới thiệu một đồ dùng quen thuộc trong nhà vào VBT.
- HS đọc các câu đã viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.